

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **32/2018/DS-ST**

Ngày 13/4/2018.

Về việc: “*Tranh chấp về Đòi tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ H Huy Hùng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Hùng**;

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dục**, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
không tham gia.

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **02/2018/TLST-DS** ngày 08/01/2018, về việc “*Tranh chấp về Đòi tài sản - Tiền*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐST-DS ngày 19/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1. 1. Ông **La Minh H**, sinh năm 1965; (có mặt)

1. 2. Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1965; (vắng mặt)

Nơi cư trú: 39 tổ 02, ấp K, xã B, huyện T, An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Trung H**, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, An Giang.

3. Người có nghĩa vụ liên quan:

3. 1. Bà **Nguyễn Thị H O**, sinh năm 1977; (vắng mặt)

3. 2. Ông **Lê Ngọc H**, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã B, huyện T, An Giang.

Tạm trú: Ấp T, thị trấn P, huyện T, An Giang.

(Bà Trần Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông La Minh H, bà Trần Thị P ngày 29/12/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Vợ chồng ông La Minh H, bà Trần Thị P có thỏa thuận chuyển nhượng số đất 02 Lúa cho vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O; Đã giao đất và làm thủ tục giấy tờ xong nhưng vợ chồng còn nợ lại 140.000.000đ, đồng thời có làm biên nhận nợ ngày 24/8/2017 và hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ nhưng đến ngày vợ chồng chỉ trả được 10.000.000đ, còn nợ lại 130.000.000đ. Mặc dù chưa thanh toán xong nhưng vợ chồng lại chuyển nhượng diện tích đất trên cho anh Trần Trung H, khi phát hiện và ngăn cản thì anh Hiếu có làm biên nhận thiếu vợ chồng ông H, bà P số tiền trên và xin hẹn trong 30 ngày sẽ trả nên vợ chồng đã chấp nhận cho các bên chuyển nhượng. Tuy nhiên, đến hẹn thì anh Trần Trung H đã lách mặt và tắt sim điện thoại nhằm chiếm đoạt không trả số tiền đã nhận nợ.

Nay vợ chồng ông La Minh H, bà Trần Thị P yêu cầu ông Trần Trung H có trách nhiệm trả số tiền đã cam kết trả nợ thay cho vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O tổng cộng là 130.000.000đ; Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bà Trần Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Về phía bị đơn anh Trần Trung H, người có nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần anh Hiếu và vợ chồng ông Hà, bà Oanh đều vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ xác định được rằng anh Trần Trung H có hộ khẩu tại Ấp M, xã Đ, huyện T, An Giang và hiện tại vẫn có mặt tại địa phương và các giấy tờ của Tòa án tổng đạt thông qua Thừa phát vẫn ký nhận; Riêng vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị Hoàng O đã bỏ địa phương không cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại nên đã thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp dân sự về đòi tài sản là tiền thuộc khoản 2 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Trung H và người có nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O vắng mặt không lý do nhưng đã tổng đạt hợp lệ; Riêng bà Trần Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

Về nội dung:

[2] Theo biên nhận thiếu tiền mua đất ngày 24/8/2017 có nội dung: “Ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O có thiếu tiền mua đất của vợ chồng ông La Minh H, bà Trần Thị P là 140.000.000đ; Đồng thời có cam kết trong thời hạn 10 ngày sẽ thanh toán số nợ”. Cũng theo tờ biên nhận ngày 29/8/2017 có nội dung: “Anh Trần Trung H có mượn của ông La Minh H số tiền 130.000.000đ và cam kết trong thời hạn 01 tháng sẽ hoàn trả xong số tiền trên cho ông La Minh H”; Theo phía vợ chồng ông H, bà P xác định tờ cam kết là do vợ chồng ông Hà, bà Oanh viết và ký tên, riêng tờ biên nhận là do anh Trần Trung H trực tiếp viết và ký nhận nợ với vợ chồng nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán xong nên yêu cầu anh Hiếu có trách nhiệm trả số tiền 130.000.000đ, không yêu cầu vợ chồng ông Hà, bà Oanh. Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện, tổng đài thông báo cho anh Trần Trung H và vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O nhưng cho đến nay tất cả đều không có ý kiến phản bác và cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khách quan để chứng minh đã thanh toán xong số nợ, mặc dù số nợ này không phải do anh Trần Trung H trực tiếp nợ nhưng anh đã tự nguyện nhận nợ thay mà không phải là hình thức bảo lãnh cho vợ chồng ông H, bà P và đến nay vẫn chưa thanh toán. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, cần chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông H, bà P là buộc anh Trần Trung H có trách nhiệm trả số nợ theo yêu cầu là 130.000.000đ.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Lẽ ra, anh Trần Trung H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thanh toán nhưng phía nguyên đơn không yêu cầu, đây là sự tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận và Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Việc anh Trần Trung H đứng ra làm biên nhận nợ và trả thay cho vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O để được chuyển nhượng diện tích đất giữa các bên, tuy nhiên trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa anh Trần Trung H không cung cấp chứng cứ và yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm của vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Thị H O đối với anh nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, Hội đồng xét xử sẽ dành quyền khởi kiện cho anh Trần Trung H trong một vụ kiện khác.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Do anh Trần Trung H bị buộc trả nợ cho ông H, bà P nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu của ông La Minh H, bà Trần Thị P. Buộc anh Trần Trung H có trách nhiệm trả cho ông La Minh H, bà Trần Thị P số tiền tổng cộng là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Anh Trần Trung H phải chịu 6.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông La Minh H, bà Trần Thị P không phải chịu án phí nên được hoàn lại 3.250.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000878 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa